

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ
Số: 01/2007/TT-BKH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 2 năm 2007

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP
ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt
và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội***

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 99/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2006 về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định) đối với nội dung, trình tự lập, thẩm định và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội như sau:

I. ĐỐI VỚI PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng phải lập quy hoạch (hướng dẫn thực hiện Điều 4 của Nghị định)

a) Các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của cả nước cần phải lập quy hoạch phát triển do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Hàng năm Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất của các Bộ ngành và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh sách những ngành, lĩnh vực, sản phẩm cần lập quy hoạch.

Các ngành lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của địa phương cần phải lập quy hoạch do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Hàng năm Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất của các Sở ban ngành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định danh sách những ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu cần lập quy hoạch.

b) Các vùng lãnh thổ phải lập quy hoạch: Ngoài những đối tượng đã nêu trong Nghị định 92/2006/NĐ-CP thì đối tượng quy hoạch còn bao gồm các hải đảo, các hành lang kinh tế, các vành đai kinh tế, các khu kinh tế và các vùng liên huyện hoặc liên xã có chức năng là các khu vực kinh tế trọng điểm của các tỉnh.

2. Thời gian lập và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội (hướng dẫn thực hiện Điều 5 và Điều 7 của Nghị định)

a) Thời kỳ lập quy hoạch:

Tất cả các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội được lập cho thời kỳ đến năm 2020 cùng hướng tới mục tiêu xây dựng Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Tùy theo tính chất của đối tượng quy hoạch (ví dụ, quy hoạch phát triển hệ thống sân bay, hệ thống cảng nước sâu, hệ thống đường cao tốc, mạng lưới điện 220 KV và 500 KV... hoặc quy hoạch phát triển các ngành chủ lực như dầu khí, than, điện...) quy hoạch có thể có tầm nhìn xa hơn: khoảng 10, 15, 20 năm sau năm 2020.

b) Điều chỉnh quy hoạch:

Điều chỉnh quy hoạch là điều chỉnh những mục tiêu, nhiệm vụ hoặc những nội dung đã được phê duyệt trong quy hoạch nhưng trong quá trình thực hiện quy hoạch phát hiện thấy không còn phù hợp với điều kiện thực tế đồng thời bổ sung quy hoạch cho 5 năm tiếp theo.

Trong trường hợp khi cần phải điều chỉnh quy hoạch thì báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định để triển khai việc điều chỉnh quy hoạch.

3. Căn cứ lập quy hoạch và tính thống nhất, đồng bộ của quy hoạch (hướng dẫn thực hiện điểm 1 và điểm 2, Điều 6 của Nghị định)

Căn cứ để lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội là:

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của lãnh thổ cấp thấp hơn thì căn cứ vào quy hoạch lãnh thổ cấp cao hơn. Đối với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cả nước thì căn cứ vào Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và tình hình thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các vùng lãnh thổ của thời kỳ trước.

- Quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cùng cấp và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm cấp cao hơn. Quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch sử dụng đất căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực cùng cấp.

- Các Hiệp định, thoả thuận hợp tác giữa Việt Nam với các nước khác, các tổ chức quốc tế, hoặc giữa các tỉnh của Việt Nam với các tỉnh của các nước láng giềng đã được ký kết chính thức.

Trong trường hợp khi quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các vùng lớn chưa được lập mới, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (là cơ quan chịu trách nhiệm lập quy hoạch các vùng) để có thông tin về rà soát, điều chỉnh quy hoạch vùng lớn.

4. Quy trình lập quy hoạch (hướng dẫn thực hiện điều 14, 18, 21, 24 và 28 của Nghị định)

Tất cả các dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cả nước, vùng, tỉnh, huyện, các dự án quy hoạch phát triển các ngành và lĩnh vực phải xin ý kiến tham vấn của các cơ quan có trách nhiệm quản lý ngành và lãnh thổ liên quan ngay từ khi bắt đầu lập dự án đến khi trình phê duyệt dự án quy hoạch.

5. Kinh phí cho việc lập và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội (hướng dẫn thực hiện Điều 8 của Nghị định)

- Kinh phí chi cho việc lập và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, sản phẩm chủ yếu được đảm bảo bằng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước và được bố trí trong kế hoạch hàng năm.

- Khung giá định mức chi phí xây dựng và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cả nước, các vùng lãnh thổ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; định mức giá quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, các sản phẩm chủ yếu của cả nước và quy hoạch phát triển ngành, sản phẩm chủ yếu của tỉnh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành và có sự tham gia của Bộ Tài chính và các Bộ ngành chức năng liên quan. Trong khi chưa